

Tăng cường nguồn lực tài chính cho chuyển đổi xanh ở Việt Nam

Ngày nhận bài: 12/09/2025 | Ngày phản biện: 15/09/2025 | Ngày xuất bản: 29/09/2025

Tác giả: Nguyễn Đức Toàn (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu đang đối mặt với những thách thức ngày càng nghiêm trọng từ biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường, chuyển đổi xanh đã trở thành xu thế phát triển tất yếu, được nhiều quốc gia lựa chọn nhằm hướng tới tăng trưởng, phát triển bền vững, bao trùm và bảo vệ môi trường sinh thái. Tại Việt Nam, Đảng và Nhà nước xác định rõ phát triển xanh là một trong những định hướng chiến lược trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 và thể hiện cam kết mạnh mẽ qua việc tham gia các sáng kiến toàn cầu. Để thực hiện thành công chuyển đổi xanh, một trong các yếu tố then chốt là phải bảo đảm nguồn lực tài chính đủ, ổn định và hiệu quả. Tài chính không chỉ là điều kiện vật chất để triển khai các chương trình, dự án xanh, mà còn là công cụ định hướng hành vi kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực quản trị môi trường và thúc đẩy đổi mới sáng tạo xanh. Trong khi nhu cầu tài chính cho chuyển đổi xanh ngày càng gia tăng, khả năng huy động và sử dụng nguồn lực tại Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, đặt ra yêu cầu cần có những giải pháp nhằm tăng cường nguồn lực tài chính phục vụ mục tiêu phát triển xanh, bền vững trong thời gian tới.

1. Chuyển đổi xanh và nguồn lực tài chính cho chuyển đổi xanh

Chuyển đổi xanh là quá trình tái cấu trúc toàn diện mô hình phát triển theo hướng bền vững, trong đó tăng trưởng kinh tế xã hội gắn liền với bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu. Bản chất của chuyển đổi xanh không chỉ là sự thay đổi công nghệ hay cơ cấu kinh tế, mà là sự thay đổi căn bản trong cách tiếp cận phát triển, hướng tới hài hòa giữa mục tiêu kinh tế - xã hội - môi trường, bảo đảm chất lượng sống cho hiện tại và tương lai. Đây là một nội dung quan trọng để xây dựng và phát triển một nền kinh tế bền vững, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ tài

nguyên thiên nhiên, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Ở Việt Nam, chuyển đổi xanh được xác định là nội dung trọng tâm trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, cũng như trong Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 và trong các chương trình hành động thực hiện cam kết quốc tế với mục tiêu đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Để thực hiện thành công chuyển đổi xanh, có 3 yếu tố rất quan trọng, không thể thiếu: (i) Hoàn thiện thể chế, chính sách, xây dựng và ban hành các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan; (ii) Nâng cao năng lực quản trị, phối hợp của các cơ quan quản lý, chính quyền các cấp, cũng như của các tổ chức, các doanh nghiệp; (iii) Đảm bảo nguồn lực tài chính để thực hiện.

Trong 3 yếu tố trên, nguồn lực tài chính là yếu tố giữ vai trò tiên quyết, là phương tiện bảo đảm triển khai thực hiện, đồng thời, đây cũng là công cụ điều tiết và định hướng hành vi kinh tế xã hội theo hướng xanh hóa và là động lực trực tiếp cho quá trình chuyển đổi xanh.

Về kết cấu, nguồn lực tài chính cho phát triển xanh được hình thành từ ba nhóm chủ yếu: (i) Từ Ngân sách nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cho đầu tư xanh; (ii) Từ vốn đầu tư của doanh nghiệp, thị trường trái phiếu xanh, hệ thống tín dụng xanh, từ trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ carbon, từ nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác (vốn huy động công - tư cho các dự án xanh, các quỹ trong nước cho mục tiêu tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu); (iii) Từ các nguồn tài trợ, viện trợ, hỗ trợ phát triển và cho vay ưu đãi từ các tổ chức tài chính quốc tế cho tăng trưởng xanh và phục vụ mục tiêu môi trường.

Nguồn lực tài chính cho phát triển xanh có một số đặc điểm nổi bật: Thứ nhất, đây là nguồn lực cần được huy động ổn định, dài hạn và có định hướng, để bảo đảm tính bền vững trong đầu tư hạ tầng và công nghệ xanh. Thứ hai, tài chính xanh thường đi kèm với yêu cầu minh bạch, giám sát chặt chẽ và đo lường tác động môi trường, nhằm bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn và tránh "xanh giả" (greenwashing). Thứ ba, việc huy động và phân bổ tài chính xanh đòi hỏi sự phối hợp đa ngành, đa cấp, kết hợp vai trò nhà nước, doanh nghiệp và xã hội, hướng tới hình thành hệ sinh thái tài chính xanh hiệu

quả, đồng bộ và phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

2. Thực trạng nguồn lực tài chính cho chuyển đổi xanh ở Việt Nam

2.1. Một số thành tựu bước đầu trong huy động nguồn lực tài chính cho chuyển đổi xanh ở Việt Nam

Để tạo cơ sở pháp lý cho chuyển đổi xanh cũng như nguồn lực tài chính cho chuyển đổi xanh, ngày 1/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; theo đó, Việt Nam sẽ thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được sự thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa cacbon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu; đến 2030, phát thải khí nhà kính trên GDP giảm ít nhất 15% và đến 2050 giảm ít nhất 30% so với năm 2014; xanh hóa các ngành kinh tế, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, nâng cao hiệu suất và hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm mức tiêu hao năng lượng trong hoạt động sản xuất, vận tải, thương mại và công nghiệp; từng bước hạn chế các ngành kinh tế phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, tạo điều kiện phát triển các ngành sản xuất xanh mới; xây dựng lối sống xanh, nâng cao chất lượng cuộc sống và khả năng chống chịu của người dân với biến đổi khí hậu, bảo đảm bình đẳng về điều kiện, cơ hội phát huy năng lực và thụ hưởng thành quả của sự phát triển, không để ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi xanh...

Thực hiện chiến lược về tăng trưởng xanh, trong thời gian qua, Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực trong việc huy động nguồn lực tài chính, thể hiện qua hệ thống chính sách ngày càng hoàn thiện và kết quả bước đầu trong triển khai thực tiễn.

Trước hết, khung chính sách tài chính xanh từng bước được hình thành và ngày càng hoàn thiện hơn. Điều này được thể hiện ở việc Chính phủ và các Bộ ngành liên quan đã xây dựng, ban hành hàng loạt các quy định, cụ thể:

Chính phủ đã ban hành Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; trong Nghị định đã quy định cụ thể về nguồn lực tài chính, ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường; vốn đầu tư, thuế, phí, lệ phí về môi

trường; về tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh. Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành một loạt quyết định: Quyết định 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030; trong Quyết định đã chỉ rõ nguồn lực tài chính và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong xác định và phân bổ nguồn tài chính, điều phối nguồn tài trợ nước ngoài. Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/06/2022 phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn, trong đó, giao trách nhiệm các bộ, ngành, địa phương xúc tiến các dự án đầu tư nước ngoài, huy động nguồn lực cho các dự án đầu tư gắn với phát triển kinh tế tuần hoàn. Quyết định số 888/QĐ-TTG ngày 25/7/2022 phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu; trong Quyết định cũng đã chỉ rõ nguồn lực tài chính để thực hiện cam kết của Việt Nam,...

Về phía Bộ Tài chính cũng đã ban hành các văn bản như Thông tư số 02/2022/TT-BTC ngày 11/1/2022 quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; Quyết định số 1934/QĐ-BTC ngày 15/8/2024 về kế hoạch hành động thực hiện chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030...

Ngân hàng Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm thúc đẩy tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường - xã hội, như: Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội; Quyết định số 1552/QĐ-NHNN ngày 6/8/2015 ban hành kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến 2020; Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 7/8/2018 phê duyệt đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam; Quyết định số 1408/QĐ-NHNN ngày 26/7/2023 ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu...

Thứ hai, tín dụng xanh ngày càng mở rộng, với tốc độ tăng trưởng cao hơn mặt bằng chung của tín dụng toàn nền kinh tế. Tính đến tháng 6/2024, dư nợ tín dụng xanh đạt gần 680.000 tỷ đồng, chiếm 4,5% tổng dư nợ toàn hệ thống ngân hàng, với mức tăng hơn 20% so với cùng kỳ 2023⁽¹⁾. Đặc biệt, dư nợ tín dụng được đánh giá rủi ro môi trường và xã hội chiếm hơn 21% tổng dư nợ của tổ chức tín dụng. Đây là kết quả tích

cực phản ánh hiệu quả bước đầu của việc xây dựng hành lang pháp lý và thúc đẩy sản phẩm tín dụng xanh.

Thứ ba, thị trường trái phiếu xanh bước đầu được hình thành, với tổng giá trị phát hành từ năm 2019 đến giữa năm 2024 đạt khoảng 1,16 tỷ USD⁽²⁾. Trong đó, nhiều doanh nghiệp đã tham gia như EVNFinance phát hành 1.725 tỷ đồng năm 2022, BIDV phát hành 2.500 tỷ đồng năm 2023⁽³⁾. Ngoài ra, Việt Nam đang từng bước triển khai thị trường chứng khoán xanh theo hướng bền vững, với chỉ số VNSI ra đời năm 2017 phản ánh mức độ phát triển bền vững của 20 công ty niêm yết hàng đầu.

Thứ tư, hợp tác quốc tế về tài chính xanh ngày càng mở rộng, đáng chú ý là sáng kiến JETP (Quan hệ đối tác chuyển dịch năng lượng công bằng), với cam kết huy động 15,5 tỷ USD từ các đối tác phát triển hỗ trợ Việt Nam trong giai đoạn chuyển đổi năng lượng sạch và phát triển bền vững.

Những kết quả bước đầu nêu trên là tiền đề quan trọng để Việt Nam tiếp tục mở rộng quy mô, đa dạng hóa nguồn lực tài chính và nâng cao hiệu quả phục vụ mục tiêu chuyển đổi xanh trong thời gian tới.

2.2. Một số hạn chế về nguồn lực tài chính cho chuyển đổi xanh ở Việt Nam

Mặc dù đã đạt được một số kết quả bước đầu, nhưng nguồn lực tài chính phục vụ chuyển đổi xanh ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, cả về quy mô, cơ cấu, hiệu quả huy động và sử dụng.

Thứ nhất, ngân sách nhà nước dành cho môi trường và chuyển đổi xanh phân bổ chưa hiệu quả, còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi ngân sách, chủ yếu tập trung cho chi thường xuyên, xử lý ô nhiễm, sự cố môi trường; đầu tư phát triển hạ tầng xanh còn ít, chưa hình thành được kế hoạch tài chính dài hạn cho chuyển đổi xanh ở cấp quốc gia và địa phương.

Thứ hai, mặc dù tín dụng xanh tăng trưởng nhanh, nhưng tỷ trọng vẫn thấp, chỉ chiếm khoảng 4,5% tổng dư nợ toàn nền kinh tế tính đến tháng 6/2024⁽⁴⁾. Sản phẩm tài chính xanh mới chỉ được triển khai thí điểm tại một số tổ chức tín dụng lớn; khung pháp lý về tín dụng xanh chưa hoàn thiện, chưa có tiêu chí thống nhất để phân loại dự

án xanh, dẫn đến khó khăn trong đánh giá và cấp vốn. Thị trường trái phiếu xanh còn ở quy mô nhỏ, chưa hình thành hệ sinh thái hỗ trợ như định giá, bảo hiểm, xếp hạng tín nhiệm xanh.

Thứ ba, khả năng tiếp cận tài chính quốc tế còn hạn chế, do năng lực chuẩn bị và triển khai dự án xanh còn yếu, thiếu các cơ chế hỗ trợ kỹ thuật và quản lý rủi ro phù hợp. Dù Việt Nam đã ký kết một số thỏa thuận tài chính khí hậu, việc giải ngân và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn này vẫn còn nhiều rào cản về thủ tục, điều kiện và năng lực tổ chức thực hiện.

Thứ tư, thiếu cơ chế phối hợp và công cụ tài chính xanh hiện đại. Hiện chưa có các quỹ đầu tư xanh cấp quốc gia với quy mô đủ lớn, cơ chế chia sẻ rủi ro tài chính - khí hậu còn thiếu. Công cụ như thị trường carbon, bảo hiểm rủi ro môi trường, chứng chỉ xanh... chưa được phát triển. Sự phối hợp giữa cơ quan tài chính, môi trường, ngân hàng và khu vực tư nhân còn rời rạc, thiếu tính liên ngành.

Thứ năm, năng lực quản trị tài chính xanh chưa đáp ứng yêu cầu, đặc biệt là ở cấp địa phương và cơ sở. Việc giám sát, đánh giá hiệu quả chỉ tiêu xanh chưa được thể chế hóa rõ ràng; thiếu minh bạch trong công bố thông tin tài chính xanh; chưa có cơ chế thúc đẩy trách nhiệm giải trình và khuyến khích đổi mới tài chính phục vụ chuyển đổi xanh.

Những hạn chế trên đặt ra yêu cầu cấp thiết phải cải cách thể chế tài chính xanh, phát triển thị trường vốn xanh, nâng cao năng lực quản trị và tăng cường phối hợp đa ngành trong huy động và sử dụng nguồn lực phục vụ mục tiêu chuyển đổi xanh.

2.3. Vấn đề đặt ra đối với tăng cường nguồn lực tài chính cho chuyển đổi xanh ở Việt Nam

Từ những hạn chế đã phân tích, việc tăng cường nguồn lực tài chính phục vụ chuyển đổi xanh ở Việt Nam đặt ra một số vấn đề cấp thiết về nhận thức, thể chế, năng lực tổ chức và cách thức huy động, phân bổ nguồn lực trong bối cảnh mới.

Trước hết, cần làm rõ vấn đề bảo đảm quy mô và tính bền vững của nguồn lực tài chính cho chuyển đổi xanh. Nhu cầu vốn để thực hiện các chương trình xanh hóa sản

xuất, chuyển đổi năng lượng, bảo vệ môi trường là rất lớn và lâu dài, trong khi nguồn lực hiện nay còn phân tán, chưa có kế hoạch tài chính tổng thể ở cấp quốc gia. Do đó, đặt ra yêu cầu xây dựng chiến lược tài chính xanh quốc gia, bảo đảm tính ổn định, lâu dài và thích ứng trong điều kiện kinh tế, ngân sách có hạn.

Thứ hai, cần giải quyết vấn đề thiết lập hệ thống thể chế tài chính xanh đồng bộ, minh bạch và hiệu quả. Việt Nam hiện chưa có khung pháp lý hoàn chỉnh về tài chính xanh, thiếu tiêu chí phân loại hoạt động xanh, cơ chế giám sát và công cụ kiểm soát tài chính xanh. Điều này cản trở việc huy động nguồn lực từ thị trường và hạn chế khả năng phối hợp liên ngành. Vấn đề đặt ra là phải hoàn thiện thể chế để định hướng và dẫn dắt dòng vốn xanh, thay vì chỉ hỗ trợ thụ động.

Thứ ba, đặt ra yêu cầu phát triển hệ sinh thái tài chính xanh đa dạng, với sự tham gia tích cực của khu vực tư nhân, nhà nước và quốc tế. Trong bối cảnh ngân sách nhà nước còn hạn chế, việc huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân, thị trường vốn và các tổ chức tài chính quốc tế là cần thiết. Do đó, cần tháo gỡ rào cản, thiết lập cơ chế khuyến khích, chia sẻ rủi ro, thúc đẩy hình thành các công cụ tài chính xanh hiện đại như trái phiếu xanh, quỹ đầu tư xanh, bảo hiểm rủi ro khí hậu và thị trường carbon. Thứ tư, nâng cao năng lực quản trị tài chính xanh là vấn đề then chốt. Việc thiếu minh bạch trong phân bổ và sử dụng tài chính xanh, cũng như năng lực giám sát, đánh giá ở cấp địa phương còn yếu, đang ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn. Đặt ra yêu cầu hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính xanh gắn với trách nhiệm giải trình, công khai và đo lường tác động môi trường, xã hội.

Thứ năm, tăng cường phối hợp đa ngành và đồng thuận xã hội là điều kiện quan trọng để tài chính xanh phát huy vai trò thúc đẩy chuyển đổi xanh toàn diện. Tài chính xanh không thể phát triển trong phạm vi đơn ngành, mà cần có sự tham gia của các cơ quan tài chính, môi trường, ngân hàng, doanh nghiệp và cộng đồng. Điều này đặt ra yêu cầu xây dựng cơ chế phối hợp thể chế - chính sách - thị trường trong huy động và sử dụng nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển xanh, bền vững.

3. Định hướng và giải pháp tăng cường nguồn lực tài chính cho chuyển đổi xanh ở Việt Nam

3.1. Định hướng tăng cường nguồn lực tài chính phục vụ chuyển đổi xanh ở Việt Nam

Tăng cường nguồn lực tài chính phục vụ chuyển đổi xanh là yêu cầu cấp thiết nhằm thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển bền vững và cam kết quốc tế của Việt Nam về giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh nguồn lực tài chính còn hạn chế, định hướng tăng cường tài chính xanh cần đặt trong tầm nhìn chiến lược dài hạn, tiếp cận tổng thể và thích ứng linh hoạt với xu thế phát triển mới. Dưới đây là một số định hướng cơ bản:

Thứ nhất, xác lập tài chính xanh là một trong những yêu cầu trọng tâm trong chiến lược tài chính quốc gia và quản lý tài khóa hiện đại. Việc huy động, phân bổ và sử dụng tài chính cần hướng đến hỗ trợ các mục tiêu xanh hóa nền kinh tế, thông qua việc lồng ghép yếu tố môi trường - khí hậu vào lập kế hoạch tài chính, chi tiêu ngân sách và quản lý đầu tư công. Tài chính xanh cần được xác định là công cụ chủ đạo để điều tiết hành vi thị trường và thúc đẩy phát triển bền vững.

Thứ hai, phát triển hệ thống tài chính xanh đa dạng, minh bạch và hiệu quả. Việt Nam cần hình thành khung pháp lý đồng bộ để phát triển các công cụ tài chính xanh hiện đại, bao gồm tín dụng xanh, trái phiếu xanh, quỹ đầu tư xanh, bảo hiểm rủi ro môi trường và thị trường carbon. Cùng với đó là tăng cường minh bạch, giám sát và công bố thông tin tài chính xanh nhằm nâng cao niềm tin và thu hút nguồn lực xã hội.

Thứ ba, đa dạng hóa nguồn lực tài chính cho chuyển đổi xanh, huy động tối đa nguồn lực tư nhân và quốc tế. Trong khi tài chính công đóng vai trò dẫn dắt, cần thúc đẩy mạnh mẽ huy động vốn từ doanh nghiệp, thị trường vốn và các tổ chức tài chính quốc tế. Định hướng xây dựng cơ chế hợp tác công - tư trong các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, hạ tầng xanh, giao thông bền vững... để chia sẻ rủi ro và tạo đòn bẩy tài chính.

Thứ tư, nâng cao năng lực quản trị tài chính xanh và hiệu quả sử dụng vốn. Quản lý tài chính xanh cần gắn với cải cách thể chế tài khóa, đổi mới quy trình lập ngân sách, tăng cường đánh giá tác động môi trường - xã hội của các khoản chi, và nâng cao trách nhiệm giải trình. Đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý tài chính để nâng cao hiệu quả và tính minh bạch.

Thứ năm, thúc đẩy nhận thức và đồng thuận xã hội về tài chính xanh. Việc phát triển tài chính xanh cần gắn với tuyên truyền, giáo dục và đào tạo về tài chính bền vững, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, nhà đầu tư và cộng đồng. Tạo dựng môi trường thuận lợi để doanh nghiệp, người dân và các tổ chức xã hội tham gia tích cực vào huy động và giám sát sử dụng nguồn lực tài chính cho phát triển xanh.

3.2. Một số giải pháp tăng cường nguồn lực tài chính phục vụ chuyển đổi xanh ở Việt Nam

Trên cơ sở các định hướng chiến lược đã nêu, việc tăng cường nguồn lực tài chính phục vụ chuyển đổi xanh ở Việt Nam cần được thực hiện thông qua một hệ thống giải pháp đồng bộ, thiết thực, khả thi, bao gồm một số nhóm giải pháp trọng tâm:

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế pháp lý về tài chính xanh. Cần sớm ban hành khung pháp lý thống nhất về tài chính xanh, bao gồm: tiêu chí phân loại hoạt động kinh tế xanh, tiêu chuẩn đánh giá tín dụng xanh, quy định phát hành và giám sát trái phiếu xanh, hướng dẫn về công bố thông tin tài chính xanh. Đồng thời, tích hợp nội dung tài chính xanh vào Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Bảo vệ môi trường, tạo hành lang pháp lý đồng bộ thúc đẩy triển khai ở các cấp.

Thứ hai, tăng cường huy động và phân bổ tài chính công cho chuyển đổi xanh. Nhà nước cần ưu tiên ngân sách và đầu tư công xanh, nhất là các lĩnh vực then chốt như năng lượng tái tạo, hạ tầng xanh, quản lý tài nguyên và giảm phát thải. Lồng ghép yếu tố môi trường vào quy trình lập ngân sách và đánh giá hiệu quả chi tiêu công. Xây dựng quỹ đầu tư xanh quốc gia có quy mô đủ lớn, cơ chế linh hoạt để hỗ trợ các dự án xanh có tính lan tỏa cao.

Thứ ba, phát triển thị trường tài chính xanh và đa dạng hóa công cụ tài chính. Thúc đẩy mở rộng tín dụng xanh trong hệ thống ngân hàng thông qua chính sách ưu đãi và hướng dẫn cụ thể. Hỗ trợ doanh nghiệp phát hành trái phiếu xanh, thiết lập cơ chế khuyến khích, xếp hạng tín nhiệm và định giá sản phẩm tài chính xanh. Khuyến khích phát triển quỹ đầu tư xanh, bảo hiểm rủi ro khí hậu, và thí điểm thị trường carbon theo lộ trình phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Thứ tư, nâng cao năng lực tiếp cận và quản lý tài chính quốc tế phục vụ chuyển đổi xanh. Chủ động tham gia các cơ chế tài chính khí hậu toàn cầu, tăng cường hợp tác song phương và đa phương. Đồng thời, nâng cao năng lực chuẩn bị, quản lý và giám sát dự án xanh; xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin, hỗ trợ kỹ thuật và minh bạch hóa quy trình tiếp nhận, giải ngân vốn quốc tế.

Thứ năm, cải thiện năng lực quản trị tài chính xanh tại các cấp. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý tài chính công, tài chính môi trường về tài chính xanh, kỹ năng lồng ghép mục tiêu môi trường - khí hậu vào hoạch định và thực thi chính sách tài chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, theo dõi và công khai chi tiêu xanh, bảo đảm tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và giám sát hiệu quả sử dụng vốn.

Thứ sáu, thúc đẩy hợp tác công - tư (PPP) và sự tham gia của xã hội. Nhà nước cần tạo điều kiện và khuyến khích khu vực tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng tham gia vào huy động và sử dụng nguồn lực tài chính xanh thông qua các mô hình hợp tác công - tư, cơ chế ưu đãi thuế, tín dụng và hỗ trợ pháp lý. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát, phản biện và đồng hành của các tổ chức xã hội, truyền thông, hiệp hội nghề nghiệp trong phát triển tài chính xanh bền vững.

Tăng cường nguồn lực tài chính cho chuyển đổi xanh không chỉ là yêu cầu khách quan từ quá trình phát triển, mà còn là điều kiện quyết định để hiện thực hóa các cam kết quốc tế, bảo đảm an ninh phát triển quốc gia và nâng cao chất lượng sống bền vững cho người dân. Việt Nam đã có những bước tiến đáng ghi nhận trong việc huy động và sử dụng nguồn lực tài chính phục vụ chuyển đổi xanh, nhưng so với yêu cầu thực tiễn, quy mô và hiệu quả tài chính xanh vẫn còn hạn chế, thiếu đồng bộ và chưa phát huy được vai trò dẫn dắt của tài chính đối với phát triển bền vững. Để khắc phục những bất cập hiện nay, cần có những đổi mới mạnh mẽ về tư duy quản lý tài chính, cải cách thể chế tài chính xanh, phát triển thị trường vốn xanh và nâng cao năng lực quản trị tài chính công - tư trong lĩnh vực môi trường. Đồng thời, cần huy động sự tham gia tích cực của toàn xã hội, đặc biệt là khu vực tư nhân và hợp tác quốc tế, trong việc tạo lập hệ sinh thái tài chính xanh hiệu quả, minh bạch, thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Với quyết tâm chính trị cao, sự đồng bộ trong chính sách và sự chủ động thích ứng của các cấp, các ngành, Việt Nam hoàn toàn có

thể từng bước xây dựng nền tài chính xanh vững mạnh, góp phần thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi xanh vì một tương lai phát triển thịnh vượng, an toàn và bền vững.

Tài liệu tham khảo

(1), (2), (3), (4) TV (2025), Tài chính xanh ở Việt Nam: Thực trạng và kiến nghị giải pháp <https://kinhtevadubao.vn/tai-chinh-xanh-o-viet-nam-thuc-trang-va-kien-ngghi-giai-phap-29680.html>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Chính phủ (2021), Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021.
3. Quốc hội (2020), Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2015-2023), Các văn bản hướng dẫn tín dụng xanh: Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015; Quyết định số 1552/QĐ-NHNN ngày 6/8/2015; Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 7/8/2018; Quyết định số 1408/QĐ-NHNN ngày 26/7/2023.
5. Cấn Văn Lực (2024), "Tài chính xanh ở Việt Nam: Thực trạng và kiến nghị giải pháp", Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ngày 10/9/2024. Truy cập: kinhtevadubao.vn/tai-chinh-xanh-o-viet-nam-thuc-trang-va-kien-ngghi-giai-phap-29680.html
6. Nguyễn Đình Thọ, Lưu Lê Hương, Cấn Văn Lực, Vũ Hoàng Liên, Lê Phụng Anh (2024), Tài chính xanh góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2030, tầm nhìn 2050, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia, Nxb. Tài chính, Hà Nội.
7. Đào Hoàng Tuấn (2021), Huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân cho thị trường tài chính xanh: Sách chuyên khảo, Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
8. Tạp chí Tài chính (2023), "Thị trường trái phiếu xanh tại Việt Nam - Thực trạng và xu hướng", tapchitaichinh.vn. Truy cập: <https://tapchitaichinh.vn>
9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV (2024), Báo cáo tổng hợp về tín dụng xanh và thị trường tài chính xanh tại Việt Nam, Hà